

**HỆ THỐNG MẪU BIỂU BAN HÀNH THEO THÔNG TƯ
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ**

TT	Phụ lục	Tên phụ lục
1	Phụ lục số 01	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc kế hoạch nhà nước năm...
2	Phụ lục số 02	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư phát triển thuộc kế hoạch nhà nước năm...
3	Phụ lục số 03.a	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán.
	Phụ lục số 03.b	Bảng kê xác định khối lượng công việc giải phóng mặt bằng đã thực hiện.
4	Phụ lục số 04	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán.
5	Phụ lục số 05	Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư.
6	Phụ lục số 06	Bảng đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư năm...

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NSNN NĂM 20...

Ngày .. tháng .. năm 20...

Stt	Nội dung	Dự định xây dựng	Địa điểm mô tả khu vực của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (đơn vị 4 chữ số)	Năng lực thiết kế	Thời gian thực công và hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Vốn dự toán thực tế không công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm nay		Ghi chú		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Tổng số	Trong đó			
													Thu hồi vốn đã ứng trước		Cấp bằng lệnh chi tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	Tổng số															
	Vốn trong nước															
	Vốn ngoài nước															
A	Nguồn vốn XDCB tập trung (trong cân đối NSNN)															
I	Vốn chuẩn bị đầu tư															
1	Dự án ...															
II	Vốn thực hiện dự án															
1	Ngành ...															
1.1	Dự án nhóm A															
	Dự án ...															
	Vốn trong nước															
	Vốn ngoài nước															
1.2	Dự án nhóm B															
1	Dự án ...															
	Vốn trong nước															
	Vốn ngoài nước															
1.3	Dự án nhóm C															
1	Dự án ...															
2	Ngành ...															
B	Nguồn vốn CTMT và hỗ trợ có mục tiêu...															
1	Dự án															
C	Nguồn vốn khác.....															
	Dự án															

Ghi chú: Trong mỗi loại dự án nhóm A,B,C) thuộc mục A chứa cả hoàn thành, chuyên tiếp, khai công mìn

1) Dự án chuẩn bị vốn ngoài nước chi phí spot dòng

2) Các dự án B và các dự án C) không có vốn đầu tư ngoài nước (đầu tư bằng vốn ngân sách) và B và C) không

3) Các dự án B và C) không thuộc quy định của Mục này không xác định nguồn

4) Các dự án B và C) không phải là dự án thực hiện theo các dự án cấp bộ để đi đầu tư vốn có dự định trước dự toán ngân sách năm 20...

5) Các dự án B và C) không phải là dự án thực hiện theo quy định của Mục này không xác định nguồn vốn đầu tư ngoài nước (đầu tư bằng vốn ngân sách) và B và C) không thuộc quy định của Mục này không xác định nguồn

Nơi nhận

Ban UBND tỉnh, thành phố

Ban Kế hoạch và Đầu tư

Chi cục Quản lý đầu tư

ngày .. tháng .. năm 20...

Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)

(Chữ ký)

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

Mã chương:

Stt	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)		Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...			Số vốn đã thực hiện từ đầu năm đến nay	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm ...			Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
									Tổng số			Trong đó: phân vốn NSNN	Thu hồi vốn đã ứng trước			Cấp bằng lệnh chi tiền	Tổng số		Thu hồi vốn đã ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
A	Nguồn vốn XDCB tập trung (trong cân đối NSNN):																		
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																		
I.1	Dự án ...																		
II	Vốn thực hiện dự án																		
I.1	Ngành ...																		
I.1.1	Dự án nhóm A																		
	Dự án ...																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
I.2	Dự án nhóm B																		
I.2.1	Dự án ...																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
I.3	Dự án nhóm C																		
I.3.1	Dự án ...																		
2	Ngành ...																		
B	Nguồn vốn CTMT, hỗ trợ có mục tiêu...																		
I	Dự án ...																		
C	Nguồn vốn khác.....																		
I	Dự án ...																		

Ghi chú: + Trong mỗi loại dự án (nhóm A,B,C) thuộc mục A chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

+ Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, cột 4 và cột 5 ghi theo yêu cầu quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

+ Cột 6 chi ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước

+ Cột 13 phản ánh số vốn đã được phân bổ trong năm (bao gồm cả số vốn số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trong các năm trước năm kế hoạch)

+ Cột 17 phản ánh số vốn điều chỉnh trong năm (bao gồm cả số vốn số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trong các năm trước năm kế hoạch)

+ Cột 15 và cột 19 đối với các dự án được cấp theo hình thức lệnh chi tiền (ví dụ dự án A là 10 tỷ đồng được cấp theo hình thức lệnh chi tiền thì ngoài việc ghi đủ các cột thông tin ở các cột tương ứng còn phải ghi 10 tỷ đồng ở cột 15 và cột 19).

Nơi nhận :

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cơ quan Tài chính;

..., ngày... tháng...năm 20...

Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)

(Ký, đóng dấu)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Tên dự án:

Mã dự án:

Tên gọi thầu:

Hợp đồng số: ngày tháng năm

Bên giao thầu:

Bên nhận thầu:

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu số ngày.....tháng.....năm.....

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Đơn giá thanh toán	Thành tiền			Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			Theo hợp đồng	Thực hiện		
				Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này			Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số:									

1. Giá trị hợp đồng:
 2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:
 3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
 4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:
 5. Chiết khấu tiền tạm ứng:
 6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:
 - + Thanh toán tạm ứng:
 - + Thanh toán khối lượng hoàn thành:
- Số tiền bằng chữ:.....(là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này).
- Luỹ kế giá trị thanh toán:

Đại diện nhà thầu

.....

Đại diện tư vấn giám sát (nếu có)

.....

Ngày: ... tháng ... năm 20... .

Đại diện chủ đầu tư

.....

**BẢNG KÊ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG ĐỀN BÙ
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐÃ THỰC HIỆN**

STT	Nội dung	QĐ phê duyệt phương án đền bù GPMB		Số tiền Hội đồng đền bù GPMB đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng theo phương án được duyệt	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Số tiền		
1	2	3	4	5	6
I	Thanh toán cho các cơ quan, tổ chức:				
	1.....				
	2.....				
II	Thanh toán trực tiếp cho hộ dân:				

Ngàytháng..... năm

Chủ đầu tư
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

**Đại diện chính quyền
địa phương**
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Hội đồng đền bù GPMB
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH NGOÀI HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Tên dự án:

Mã dự án:

Tên gói thầu:

Hợp đồng số ngày tháng năm

Bên giao thầu:

Bên nhận thầu:

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu số ngày.....tháng.....năm

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng			Đơn giá thanh toán	Thành tiền		Ghi chú
			Tổng khối lượng phát sinh	Thực hiện			Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	
				Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số:								

1. Tổng giá trị khối lượng phát sinh:

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:

5. Chiết khấu tiền tạm ứng:

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:

- Thanh toán tạm ứng:

- Thanh toán khối lượng hoàn thành:

Số tiền bằng chữ

Giá số tiền đề nghị thanh toán kỳ này:

Chữ và giá trị thanh toán:

Ngày .. tháng .. năm 20..

Đại diện chủ đầu tư**Đại diện nhà thầu****Đại diện tư vấn giám sát (nếu có)**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Chủ đầu tư:.....
Số:...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Kho bạc nhà nước

Tên dự án, công trình:..... Mã dự án đầu tư:.....

Chủ đầu tư/Ban QLDA..... mã số ĐVSDNS:.....

Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn trong nước..... tại :.....
- Vốn ngoài nước..... tại.....

Căn cứ hợp đồng số:..... ngày... tháng... năm.....

Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số..... ngày..... tháng..... năm.....

Lũy kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán:..... đồng.

Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán..... đồng.

Số tiền đề nghị:

Tạm ứng	Thanh toán
---------	------------

 Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Thuộc nguồn vốn: (XDCB tập trung; CTMT.....).....

Thuộc kế hoạch vốn: Năm...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán					
Cộng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số:.....

Bằng chữ:.....

Trong đó: - Thu hồi tạm ứng (bằng số):.....

+ Vốn trong nước.....

+ Vốn ngoài nước.....

- Thuế giá trị gia tăng

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số)

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số).....

+ Vốn trong nước.....

+ Vốn ngoài nước.....

Tên đơn vị thụ hưởng.....

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng..... tại

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....
Chủ đầu tư
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

PHÂN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư.....

Kho bạc nhà nước chấp nhận Tạm ứng Thanh toán Theo nội dung sau:
(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận			
- Mục nêu mục.....			
- Mục nêu mục.....			
- Mục nêu mục.....			
- Mục nêu mục.....			
Trong đó:			
- Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
- Thuế giá trị gia tăng			
.....			
- Số trả đến vị thụ hưởng			

Bảng chữ:

Số từ chối:			
-------------	--	--	--

Lý do:

Ghi chú

.....

.....

Cán bộ thanh toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NĂM...

Tên dự án: _____ Mã dự án đầu tư: _____
 Chủ đầu tư: _____
 Thời gian khởi công - hoàn thành: _____
 Quyết định đầu tư được duyệt (số, ngày, tháng, năm): _____
 Tổng mức đầu tư được duyệt: _____
 Tình hình thanh toán vốn: _____

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Kế hoạch năm ...	Số vốn đã thanh toán trong năm...		Tổng số vốn theo kế hoạch còn lại chưa thanh toán	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó:			
				Thanh toán khối lượng hoàn thành			Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7=3-4	8
A	Số liệu của chủ đầu tư:						
I	Vốn thanh toán trong năm (1+2+3) Vốn trong nước Vốn ngoài nước Trong đó chia ra:						
1	Kế hoạch vốn trong năm Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
2	Vốn ứng trước kế hoạch năm sau (vốn trong nước) Vốn còn lại kế hoạch năm trước						
3	được phép kéo dài chuyển sang: Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
II	Lũy kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch: Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
B	Số liệu của Kho bạc nơi giao dịch:						
I	Vốn thanh toán trong năm (1+2+3) Vốn trong nước Vốn ngoài nước Trong đó chia ra:						
1	Kế hoạch vốn trong năm Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
2	Vốn ứng trước kế hoạch năm sau (vốn trong nước) Vốn còn lại kế hoạch năm trước						
3	được phép kéo dài chuyển sang: Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
II	Lũy kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch: Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
C	Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:						
I	Vốn thanh toán trong năm (1+2+3): Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
1	Kế hoạch vốn trong năm Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
2	Vốn ứng trước kế hoạch năm sau (vốn trong nước) Vốn còn lại kế hoạch năm trước						
3	được phép kéo dài chuyển sang: Vốn trong nước Vốn ngoài nước						
II	Lũy kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch: Vốn trong nước Vốn ngoài nước						

Ghi chú : + Số vốn thanh toán trong năm là số vốn được thanh toán theo niên độ NSNN theo quy định (đến hết 31/1 năm sau).
 - Số vốn ứng trước kế hoạch năm sau là số vốn được thanh toán đến 31/1 năm sau.
 - Số vốn kéo dài KH năm trước chuyển sang:
 - Vốn trong nước: là số vốn còn lại của KH năm trước được kéo dài thanh toán trong năm theo quy định cụ thể từng trường hợp (tối đa đến 31/1 năm sau)
 - Vốn ngoài nước: là số vốn ngoài nước được kéo dài thanh toán như vốn trong nước (như vốn vay của Cơ quan phát triển Pháp AFD...)
 Cột 6: vốn tạm ứng theo chế độ còn lại chưa thu hồi đến 31/1 năm sau.

Ngày ... tháng ... năm
Chủ đầu tư
 Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm
Kho bạc nhà nước
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)